

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10563151	Nguyễn Minh Phúc	Khối 2	2A3	5,050
2	10741050	Bùi Thiên Hà An	Khối 2	2A3	4,790
3	10571533	Nguyễn Thành Vinh	Khối 2	2A3	4,360
4	10709379	Vũ Ngọc Giáng Hương	Khối 2	2A3	4,010
5	10571009	Lê Hà Linh	Khối 2	2A3	3,520
6	10915177	Phạm An Nhiên	Khối 2	2A3	3,380
7	10733559	Phạm Thành An	Khối 2	2A3	1,210
8	10616446	Đinh Gia Huy	Khối 2	2A3	1,360
9	10711993	Nguyễn Diệp Anh	Khối 2	2A3	880
10	10569292	Tạ Ngọc Quyên	Khối 2	2A3	600
11	10638419	Nguyễn Tiến Phúc	Khối 2	2A3	430
12	10568548	Trần Yến Nhi	Khối 2	2A3	0
13	10615379	Bùi Minh Thư 09102014	Khối 2	2A3	0
14	10571414	Nguyễn Bá Hà Khoa	Khối 2	2A3	0